TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.
2. Ông Dương Văn Nghiêm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Như Y**, sinh năm 1992. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện H1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Chí H**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu vực B, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phan Thị Như Y trình bày:

Do được mai mối và qua một thời gian tìm hiểu, chị và anh Phạm Chí H đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 21/4/2016.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H hạnh phúc từ khi cưới đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vả nhau, chị đã cố hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên anh H đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn anh Phạm Chí H để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh H vắng mặt. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phan Thị Như Y và anh Phạm Chí H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Như Y khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Chí H đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Như Y và anh H chung sống với nhau từ năm 2016 và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, chị Như Y cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vả nhau. Anh H đã về nhà cha mẹ ruột sống từ cuối năm 2016, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay và cũng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Đến nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập anh H đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía anh H nhiều lần vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy anh H đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Như Y đối với anh H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Như Y xác định trong thời gian chung sống, chị và anh H không có con chung, tính đến thời điểm vợ chồng ly thân (cuối năm 2016) chị cũng không có mang thai. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh H vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của chị Như Y và anh H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần tài sản chung và nợ chung của chị Như Y và anh H. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Như Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Như Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Như Y được ly hôn với anh Phạm Chí H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Như Y phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Như Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001863 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí, công nhận chị Như Y đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND xã Lộc Hòa, H. Long Hồ, T.Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế